

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày: 21-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bạch Linh.

2. Bà Nguyễn Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lý Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2023/TLST-HS ngày 15/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HS ngày 31/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn M**, sinh năm 1966, tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 60, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H và bà: Nguyễn Thị L; Vợ tên: Huỳnh Thị M, 03 người con: Con lớn nhất sinh năm: 1994, con nhỏ nhất sinh năm: 1998; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo hiện đang tại ngoại. (có mặt)

- Bị hại:

1. Ông Lê Văn S, sinh năm 1953; Nơi cư trú: số 61A, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ. (có mặt);

2. Bà Đào Thị H, sinh năm 1952; Nơi cư trú: số 61A, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ. (có mặt);

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Út M, sinh năm 1971; địa chỉ: số 252, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ. (có mặt);

2. Chị Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1983; địa chỉ: số 253, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ. (có mặt);

3. Anh Võ Hùng C, sinh năm 1970; địa chỉ: số 146, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ. (vắng mặt);

4. Anh Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ. (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn M là em ruột của Lê Văn S có nhà ở cạnh nhau. Hai bên đã xảy ra mâu thuẫn lâu ngày do tranh chấp đất đai. Mặc dù, vụ việc các bên đã giải quyết xong nhưng Lê Văn M vẫn còn âm ức trong lòng. Do M và bị hại làm chung cơ sở chế biến bong bóng cá của anh Nguyễn Thanh Tr (Đen) là con rể của M tại ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ. Chiều ngày 07/02/2023, Minh đến cơ sở chế biến bong bóng cá của anh Nguyễn Thanh Triều (Đen) nói không cho vợ chồng và con của ông S làm nữa, nếu cho làm sẽ có chuyện. Sáng ngày 08/02/2023, khoảng hơn 07 giờ ông S cùng vợ là Đào Thị H đến cơ sở sản xuất bong bóng cá của anh Tr để làm như thường lệ, sau đó thì M cũng đến. Khi M đến nơi thì thấy vợ chồng ông S vẫn đến làm và đang lom khom chuẩn bị dụng cụ mang bong bóng cá ra phơi thì M không nói gì mà nhặt lấy một đoạn cây gỗ có hình dáng như cây dầm dùng để đảo bong bóng cá đánh liên tiếp trúng vào tay phải, lưng và hông của ông S làm ông S ngã xuống đất. Thấy vậy, vợ ông S là bà Đào Thị H đến ôm kéo ông S ra thì bị M tiếp tục dùng đoạn gỗ đánh 01 cái từ trên xuống trúng vào đầu của bà H làm bà H chảy máu và bất tỉnh. Những người làm chung đã can ngăn và lấy đoạn gỗ mà M đang cầm trên tay mang đi nơi khác và cùng đưa ông S và bà H đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Sa Đéc. Ông S điều trị tại Bệnh viện đa khoa Sa Đéc và được xuất viện. Bà H sau đó được chuyển lên điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 09/02/2023 chuyển đến Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị đến ngày 14/02/2023 thì được xuất viện.

Ngày 14/02/2023, ông Lê Văn S làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Lê Văn M về hành vi cố ý gây thương tích.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đoạn gỗ có kích thước dài 1,48m, độ dày 0,02m, cán tròn có đường kính 0,03m, chỗ rộng nhất 0,09m có trọng lượng 01kg.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 122/TgT ngày 17/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận, tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Lê Văn S do thương tích gây nên hiện tại là 03%. Kết luận khác: Các vết biến đổi sắc tố da, sưng bầm, xuất huyết mí mắt trái do vật tày gây ra; Mất đục thủy tinh thể, thoái hóa cột sống thắt lưng là bệnh lý; chiều hướng tác động từ ngoài vào trong.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 123/TgT ngày 17/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận, tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Đào Thị H do thương tích gây nên hiện tại là 17%. Kết luận khác: Tổn thương trên do vật tày gây ra; chiều hướng trực tiếp từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong.

Vật chứng vụ án: Một đoạn gỗ có kích thước dài 1,48m, độ dày 0,02m, cán tròn có đường kính 0,03m, chỗ rộng nhất 0,09m có trọng lượng 01kg

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra M đã thỏa thuận thống nhất bồi thường cho ông S và bà H tiền viện phí, tiền công lao động, tổn thất tinh thần và tiền tái khám tổng cộng là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Hiện nay bị cáo mới bồi thường được cho ông S và bà H là 34.000.000đ (Ba mươi bốn triệu đồng). Còn lại 66.000.000đ bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho ông S và bà H.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 12/5/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Lê Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm, quyết định truy tố bị cáo Lê Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”;
- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn M mức hình phạt từ 02 (không hai) năm đến 02 (không hai) năm 06 (không sáu) tháng tù.
- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy một đoạn gỗ có kích thước dài 1,48m, độ dày 0,02m, cán tròn có đường kính 0,03m, chỗ rộng nhất 0,09m có trọng lượng 01kg do không còn giá trị sử dụng.
- Về dân sự: Căn cứ vào các Điều 585, 586, 590 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Lê Văn M tiếp tục bồi thường cho ông Lê Văn S và bà Đào Thị H số tiền là 66.000.000đ (Sáu mươi sáu triệu đồng) theo thỏa thuận giữa bị cáo và ông S, bà H.

Tại phiên tòa, bị cáo M đồng ý xét xử vắng mặt đối với người làm chứng anh Võ Hùng Cường. Đồng thời, bị cáo khai nhận đã thực hiện các hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; bị cáo không có thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi tố tụng, cũng như các quyết định tố tụng của Cơ

quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Đồng thời, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không có tranh luận với Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lấp Vò, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng là anh Võ Hùng C vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của anh C không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 08/02/2023, tại cơ sở sản xuất bong bóng cá của anh Nguyễn Thanh Tr thuộc ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đ, bị cáo Lê Văn M đã dùng một đoạn gỗ có kích thước dài 1,48m, độ dày 0,02m, cán tròn có đường kính 0,03m, chỗ rộng nhất 0,09m có trọng lượng 01kg đánh vào vùng lưng, vùng mông của ông Lê Văn S gây thương tích 03%. Khi bà Đào Thị H đến can ngăn thì bị cáo M tiếp tục dùng đoạn gỗ trên đánh một cái từ trên xuống trúng vào đỉnh đầu của bà H gây thương tích 17%. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm theo điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và gây thương tích cho ông S là 3% và gây thương tích cho bà H là 17% nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò đã truy tố bị cáo Lê Văn M về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng tội.

Tại điểm điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[4] Bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn về việc tranh chấp đất đai trước kia giữa bị cáo với anh ruột là bị hại Lê Văn S mặc dù đã giải quyết xong nhưng bị cáo vẫn ôm hận trong người nên bị cáo cố ý dùng một đoạn gỗ có kích thước dài 1,48m, độ dày 0,02m, cán tròn có đường kính 0,03m, chỗ rộng nhất 0,09m có trọng lượng 01kg là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông S là 03% và bà H là 17%. Điều này thể hiện bị cáo đã xem thường pháp luật, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người biết tôn trọng pháp luật nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Thời điểm bị cáo gây thương tích cho bà H thì bà H sinh ngày 01/01/1952 đã đủ 70 tuổi. Tuy nhiên, bà H không có bệnh tật, vẫn còn lao động bình thường nên không xem là tình tiết định khung tăng nặng phạm tội đối với người già yếu, ốm đau được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 134 nhưng đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại nhằm khắc phục một phần hậu quả và đồng ý tiếp tục bồi thường thiệt hại theo như yêu cầu của bị hại; có nhân thân tốt; chưa tiền án, tiền sự; bị cáo không biết chữ nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại

điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại Biên bản (V/v thỏa thuận dân sự trong vụ cố ý gây thương tích) ngày 07/4/2023 giữa bị hại và bị cáo đã thỏa thuận thống nhất bị cáo phải bồi thường cho ông S và bà H tổng cộng số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) bao gồm: Tiền bồi thường chi phí điều trị về sức khỏe, tiền công lao động và tiền tổn thất tinh thần, tiền mất khả năng lao động, tiền tái khám đến khi hết bệnh. Số tiền này bị cáo đã bồi thường cho bị hại được số tiền là 34.000.000đ (Ba mươi bốn triệu đồng), còn lại 66.000.000đ (sáu mươi sáu triệu đồng). Tại phiên tòa ngày hôm nay phía ông S và bà H yêu cầu bị cáo M phải tiếp tục bồi thường tiếp số tiền còn lại là 66.000.000đ (sáu mươi sáu triệu đồng), phía bị cáo cũng đồng ý bồi thường tiếp cho bà H và ông S số tiền còn lại là 66.000.000đ (sáu mươi sáu triệu đồng) nhưng chưa có tiền nên sẽ bồi thường sau. Xét việc bị cáo và bị hại đã thỏa thuận thống nhất số tiền bồi thường thiệt hại còn lại mà bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là 66.000.000đ (sáu mươi sáu triệu đồng) nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về vật chứng: Một đoạn gỗ có kích thước dài 1,48m, độ dày 0,02m, cán tròn có đường kính 0,03m, chỗ rộng nhất 0,09m có trọng lượng 01kg không còn giá trị sử dụng. Do đó, cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Lê Văn M bồi thường tiếp cho ông Lê Văn S và bà Đào Thị H số tiền là 66.000.000đ (sáu mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy một đoạn gỗ có kích thước dài 1,48m, độ dày 0,02m, cán tròn có đường kính 0,03m, chỗ rộng nhất 0,09m có trọng lượng 01kg.

(Vật chứng này thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/06/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lấp Vò và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn M nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.300.000 (Ba triệu ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- CQCSĐT Công an huyện Lấp Vò;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Lấp Vò;
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Nội